

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PGS

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Dược học; Chuyên ngành: Hoá Dược

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Trương Thanh Tùng

2. Ngày tháng năm sinh: 05/12/1989 ; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán (xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): Xã Thanh Giang, Huyện Thanh Miện, Tỉnh Hải Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố/thôn, xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố): P637 D7, Tổ 6 KĐT Đặng Xá, Xã Đặng Xá, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bru điện): Nhà 05A02, Toà S202, KĐT Vinhomes Tây Mỗ, Nam Từ Liêm, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng:; Điện thoại di động: 0325538389;

E-mail: tung.truongthanh@phenikaa-uni.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 12, năm 2014 đến tháng 12, năm 2017: Giảng viên, ĐH Copenhagen, Đan Mạch. Nghiên cứu sinh, ĐH Copenhagen, Đan Mạch.

- Từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 12 năm 2018: Nghiên cứu sau tiến sĩ, ĐH Aarhus, Đan Mạch.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Từ tháng 12 năm 2018 đến tháng 12 năm 2019: Trợ lý giáo sư nghiên cứu, ĐH
Pittsburgh, Hoa Kỳ

- Từ tháng 12 năm 2019 đến nay: Giảng Viên, trưởng nhóm nghiên cứu, Khoa Dược,
trường ĐH Phenikaa, Hà Nội.

- Chức vụ hiện nay: Trưởng nhóm nghiên cứu tiềm năng, Bí Thư LCD Khoa Dược, UV
thường vụ BCH Đoàn trường; Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng nhóm nghiên cứu tiềm
năng.

- Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Dược, trường ĐH Phenikaa; Viện Nghiên cứu tiên tiến
Phenikaa (PIAS), trường ĐH Phenikaa.

- Địa chỉ cơ quan: Đường Nguyễn Trác, Yên Nghĩa, Hà Đông, Hà Nội

- Điện thoại cơ quan: 024.62918118

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ thángnăm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn
nộp hồ sơ):

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 12 tháng 06 năm 2012; số văn bằng: số hiệu 003281 (số vào sổ
cấp bằng 071201485); ngành: Dược, chuyên ngành: Dược sĩ đa khoa; Nơi cấp bằng ĐH
(trường, nước): ĐH Dược Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 28 tháng 08 năm 2014; số văn bằng: SNU2013(MD)1926;
ngành: Hoá học; chuyên ngành: Hoá Dược; Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): ĐH Quốc
Gia Seoul, Hàn Quốc.

- Được cấp bằng TS ngày 24 tháng 04 năm 2018; số văn bằng: 051289-3457; ngành: Dược
học; chuyên ngành: Hoá Dược (Khoa học Dược); Nơi cấp bằng TS (trường, nước): ĐH
Copenhagen, Đan Mạch.

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm; số văn bằng:; ngành:;
chuyên ngành:; Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước):

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: trường ĐH Phenikaa

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS ngành, liên ngành: Dược học

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu 1: Phát triển phản ứng hoá học mới ứng dụng cho tổng hợp thuốc
hướng áp dụng cho công nghiệp sản xuất nguyên liệu làm thuốc.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

Hướng nghiên cứu 2: Nghiên cứu phát triển thuốc mới và thuốc tác dụng tại đích

Hướng nghiên cứu 3: Nghiên cứu phát triển phản ứng mới, tổng hợp và theo dõi hoạt tính của các dẫn chất Fluoro và Fluoro phóng xạ dùng trên lâm sàng, hướng ứng dụng trong chẩn đoán, xạ trị ung thư (Hoá điều trị).

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;
- Đã hướng dẫn (số lượng) 01 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS; Ngoài ra đồng hướng dẫn thành công 04 HVCH khác tại trường ĐH Copenhagen Đan Mạch.
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: số lượng 02 cấp cơ sở;
- Đã công bố (số lượng) 43 bài báo khoa học, trong đó 30 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Đã được cấp (số lượng) 01 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 01, trong đó 01 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế:

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

15.1. Các hình thức khen thưởng tiêu biểu:

- ❖ **Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ** năm 2023 theo QĐ số 657/QĐ-TTg ngày 08/06/2023
- ❖ 01 trong 75 gương điển hình trong cả nước được trao tặng danh hiệu Cấp nhà nước “**Điển hình tiên tiến tiêu biểu toàn quốc**” năm 2023, vào Sổ vàng số 01.
- ❖ Giải thưởng **“Gương mặt trẻ Việt Nam tiêu biểu 2022**” (trao tặng năm 2023) lĩnh vực nghiên cứu khoa học - sáng tạo do Trung Ương trao tặng (khen thưởng của Thủ Tướng và Bí thư thứ nhất trung ương Đoàn 23/03/2023) theo QĐ số 72-QĐ/TWĐTN-BTP ngày 10/03/2023
- ❖ **Nhà giáo trẻ tiêu biểu thủ đô Hà Nội 2022** theo QĐ số 01-QĐ/TĐTN-VP ngày 14/10/2022.
- ❖ Giải thưởng **“Gương mặt trẻ Việt Nam triển vọng 2021**” (trao tặng năm 2022) lĩnh vực nghiên cứu khoa học - sáng tạo do Trung Ương trao tặng (khen thưởng của Chủ tịch nước và Bí thư thứ nhất trung ương Đoàn 26/03/2022). theo QĐ số 102-QĐKT/TWĐTN-VP ngày 18/03/2022.
- ❖ Giải thưởng khoa học công nghệ “**Quả Cầu Vàng 2021**” lĩnh vực công nghệ Y Dược, do Bộ trưởng bộ KH-CN và Bí thư thứ nhất Trung Ương Đoàn trao tặng năm 2021 theo CN ngày 19/12/2021.
- ❖ Bổ nhiệm đặc cách thành viên chính thức của hiệp hội khoa học nghiên cứu quốc tế Sigma Xi năm 2022, Sigma Xi International, ID 20229991459.
- ❖ Đại sứ khoa học 2022-2023 của nhà xuất bản Bentham Sciences
- ❖ Bằng khen của BCH TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 2022, Số 225 QĐKT/TWĐTN-VP.
- ❖ Bằng khen của BCH TW Đoàn TNCS Hồ Chí Minh 2021, Số 102 QĐKT/TWĐTN-VP
- ❖ Huy hiệu “**tuổi trẻ sáng tạo**” do Trung Ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh trao tặng năm 2021, Số 598 QĐKT/TWĐTN-VP.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- ❖ Bằng khen của bộ trưởng bộ Giáo dục và đào tạo năm 2008, Số 1611/QĐ/BGD&ĐT, ngày 08/04/2008.
- ❖ Bằng khen của bộ trưởng bộ Giáo dục và đào tạo năm 2007, Số 2749/QĐ/BGD&ĐT, ngày 29/05/2007.
- ❖ Bằng khen của Hội hoá học Việt Nam năm 2008, Số 22/QĐ-HHH, ngày 08/04/2008
- ❖ Bằng khen của Trung ương hội sinh viên Việt Nam 2008, Số 12/QĐ-TUHSV, ngày 08/04/2008.
- ❖ Bằng khen của chủ tịch tỉnh Hải Dương năm 2007, QĐ Số 1755.

15.2. *Các danh hiệu thi đua tiêu biểu:*

- ❖ Điển hình tiên tiến tiêu biểu toàn quốc 2023.
- ❖ Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2021-2022.
- ❖ Danh hiệu: Nhà khoa học có đóng góp xuất sắc cho đào tạo và nghiên cứu khoa học năm học 2021-2022.
- ❖ Danh hiệu: Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2022.
- ❖ Người lao động Phenikaa tiêu biểu 2022.
- ❖ Danh hiệu nhà khoa học trẻ xuất sắc năm học 2021-2022 của trường ĐH Phenikaa.
- ❖ Chiến sĩ thi đua cơ sở năm học 2020-2021.
- ❖ Người lao động Phenikaa tiêu biểu 2021.
- ❖ Sinh viên Dục tiêu biểu của trường Đại học Dục Hà Nội năm 2009 (chứng nhận ngày 21/02/2009)

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): ***Không có***

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

Với 11 năm tham gia nghiên cứu khoa học và 05 năm tham gia đào tạo đại học và sau đại học (04 năm học trong nước và 01 năm ngoài nước), ứng viên tự đánh giá đạt được các yêu cầu về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo theo tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư tại quyết định số 37/2018/QĐ-TTg của Thủ tướng chính phủ ngày 31 tháng 8 năm 2018 *“Ban hành quy định tiêu chuẩn, thủ tục xét công nhận đạt tiêu chuẩn và bổ nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư; thủ tục xét hủy bỏ công nhận chức danh và miễn nhiệm chức danh giáo sư, phó giáo sư”*. Các tiêu chuẩn đã được khẳng định cụ thể như sau:

a. Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt

- Được kết nạp vào Đảng Cộng sản Việt Nam từ tháng 06 năm 2012 tại trường Đại học Dục Hà Nội, luôn tin tưởng vào sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, có lập trường tư tưởng vững vàng, có bản lĩnh chính trị, không sợ khó và luôn sẵn sàng hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao;
- Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2023.
- Có lối sống lành mạnh, đúng mực;
- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của giảng viên, các quy định, quy chế về tổ chức và hoạt động của Nhà trường.
- Có chuyên môn, nghiệp vụ tốt và uy tín trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học trong nước và trên trường quốc tế.
- Đạt danh hiệu *Đảng Viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2022*.
- Năm 2022, được chủ tịch nước CHXHXN Việt Nam Nguyễn Xuân Phúc khen tặng và nhận giải thưởng gương mặt trẻ Việt Nam triển vọng 2021 (lĩnh vực khoa học sáng tạo).
- Năm 2023, được Thủ Tướng Chính phủ Phạm Minh Chính khen tặng và nhận giải thưởng gương mặt trẻ Việt Nam tiêu biểu 2022 (lĩnh vực khoa học sáng tạo) ngày 23/03/2023. Đồng

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước thời các đóng góp của ứng viên về khoa học công nghệ đã được Thủ Tướng ghi nhận và vinh danh trong lễ chào mừng ngày khoa học công nghệ Việt Nam 18/05/2023.

- Được Thủ tướng trao danh hiệu cấp nhà nước “**Điển hình tiên tiến tiêu biểu toàn quốc**” vào ngày 11/06/2023.

b. Đã được đào tạo đạt trình độ chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ

Ứng viên đã được đào tạo chính quy ở các bậc đào tạo, bao gồm:

- 2007-2012: Tốt nghiệp Đại học chính quy tập trung 5 năm ngành Dược tại Trường Đại học Dược Hà Nội.
- 2012-2014: Sau khi tốt nghiệp Đại học, được học bổng toàn phần và tốt nghiệp Thạc Sĩ Hoá Dược tại trường Đại học Quốc gia Seoul, Hàn Quốc
- 2014-2017: Sau khi tốt nghiệp Thạc sĩ, được học bổng toàn phần nghiên cứu sinh Tiến sĩ Dược học và tuyển dụng là giảng viên (hợp đồng lao động chính thức có minh chứng kèm theo) tại trường Đại Học Copenhagen, Đan Mạch, trong đó:
 - o 2014-2015: Được đào tạo, cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm Châu Âu tại Khoa Sư Phạm, Đại học Copenhagen.
 - o 2015-2016, 2016-2017: Chính thức tham gia giảng dạy và hướng dẫn sinh viên Dược tại Đại học Copenhagen (có đầy đủ minh chứng, hợp đồng lao động, xác nhận giờ giảng chi tiết từ Đại học Copenhagen trong hồ sơ).
 - o 12/2017: Bảo vệ thành công Luận Án và được cấp bằng tiến sĩ khoa học Dược tháng 4/2018 tại trường Đại Học Copenhagen, Đan Mạch.
- Đã được cấp thêm chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm tại Việt Nam theo tiêu chuẩn của giảng viên Đại học.

Quá trình đào tạo trên đã giúp cho bản thân thực hiện tốt các nhiệm vụ về chuyên môn và nghiệp vụ được giao, cụ thể là:

- Trong thời gian làm giảng viên và nghiên cứu sinh tại Đại Học Copenhagen đã hướng dẫn 02 Thạc Sĩ bảo vệ thành công Luận Văn Thạc Sĩ, hoàn thành vượt định mức giờ giảng cho năm học 2016-2017 (có đầy đủ minh chứng kèm theo).
- Ngay sau khi tốt nghiệp Tiến Sĩ, đã tham gia đào tạo sau tiến sĩ tại Đại Học Aarhus, Đan Mạch năm 2018.
- Được chuyển tiếp thành trợ lý giáo sư nghiên cứu tại Đại học Pittsburgh, Hoa Kỳ năm 2019, dưới nguồn tài trợ của Viện khoa học sức khoẻ Hoa Kỳ (NIH).
- Tháng 12/2019, về nước làm giám đốc nghiên cứu tại Viện nghiên cứu tiên tiến Phenikaa, Giảng viên tại Khoa Dược, trường Đại Học Phenikaa.
- Năm học 2019-2020 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, vượt mức giờ giảng theo tiêu chuẩn, giờ nghiên cứu khoa học, giờ khác. Hướng dẫn 02 thạc sĩ quốc tế tại ĐH Copenhagen Đan Mạch.
- Năm học 2020-2021 hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, vượt mức giờ giảng, giờ nghiên cứu khoa học, giờ khác. Hướng dẫn 02 nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học với tổng số 15 sinh viên tham gia các đề tài.
- Tháng 01/2022, được bổ nhiệm là Trưởng nhóm nghiên cứu tiềm năng “*Thiết kế và tổng hợp thuốc*” trường Đại Học Phenikaa.
- Năm học 2021-2022: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, vượt mức giờ giảng, giờ NCKH, giờ khác được giao. Hướng dẫn 03 khoá luận tốt nghiệp Dược Sĩ và 01 Học viên cao học. Đồng hướng dẫn 01 NCS tại trường ĐH Dược Hà Nội. Bên cạnh đó đã hướng dẫn 02 nhóm sinh viên nghiên cứu khoa học cấp trường (với tổng 20 sinh viên).
- Năm học 2022-2023: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, vượt mức giờ giảng, giờ NCKH, giờ khác được giao. Hướng dẫn 02 khoá luận tốt nghiệp Dược Sĩ và 01 Học

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước viên cao học bảo vệ thành công luận văn. Đồng hướng dẫn 01 NCS tại trường ĐH Dược Hà Nội.

- Đã chủ biên, viết chính và xuất bản 01 giáo trình “*Liên quan cấu trúc - tác dụng sinh học của thuốc*” đưa vào giảng dạy tại khoa Dược, trường Đại Học Phenikaa.
- Tham gia xây dựng chương trình đào tạo Đại Học ngành Dược, trường Đại Học Phenikaa.
- Tham gia xây dựng chương trình mở ngành đào tạo thạc sĩ Dược lý- Dược Lâm sàng tại Đại học Phenikaa.
- Tham gia xây dựng chương trình và mở ngành đào tạo thạc sĩ Hoá Dược tại Đại học Phenikaa.
- Tham gia hội đồng thẩm định chương trình mở ngành đào tạo thạc sĩ Hoá Dược tại trường Đại học Dược Hà Nội.
- Tham gia xây dựng chương trình, xây dựng mới đề cương chi tiết và mở ngành đào tạo Dược trình độ Đại học tại Đại học khoa học công nghệ Việt Pháp (USTH).
- Đã chủ trì biên soạn đề cương chi tiết các môn học đã đưa vào giảng dạy tại trường Đại học Phenikaa, cụ thể:
 - o Đại Học: Hoá Lý Dược (2TC); Liên Quan Cấu trúc - tác dụng sinh học (2TC); Tiếng Anh chuyên ngành 3 (Dược học, 2TC); Tiếng Anh chuyên ngành 2 (Dược học, 2TC); Trong đó môn học: “*Liên Quan Cấu trúc - tác dụng sinh học*” lần đầu tiên được đưa vào giảng dạy tại chương trình Đại học Dược với dung lượng 2TC.
 - o Cao Học: Liên Quan Cấu trúc - tác dụng sinh học (2TC); Phương pháp luận nghiên cứu khoa học (2TC); An Toàn Phòng thí nghiệm (2TC).
- Chương trình đào tạo Dược tại Đại học khoa học công nghệ Việt Pháp (USTH) các môn:
 - o Hoá Dược 1 (2TC); Hoá Dược 2 (2TC); Nghiên cứu phát triển thuốc (3TC).
- Ứng viên tự đánh giá đã hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ chuyên môn và nghiệp vụ được giao, thể hiện thông qua khối lượng giảng dạy, kết quả nghiên cứu và hoàn thành tốt nhiệm vụ trên cương vị trưởng nhóm nghiên cứu. Đồng thời các kết quả nghiên cứu đã được Đảng, Nhà nước và Chính Phủ ghi nhận qua các năm qua (*các minh chứng cụ thể được gửi kèm theo bộ hồ sơ này*).

- **Thời gian làm nhiệm vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:** Theo khoản 2, khoản 3 điều 6 của quyết định 37/2018/QĐ-TTg:

+ Đã có bằng Tiến sĩ từ Tháng 04 năm 2018 (đủ 03 năm trở lên theo quy định);
+ Đã tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên trong đó **01 năm học** 2016-2017 hoàn thành 308,5/300 giờ giảng tại ĐH Copenhagen Đan Mạch (*có đầy đủ hợp đồng, xác nhận giờ giảng chi tiết các môn theo Điểm B, khoản 2, điều 4, Quyết định 37/2018/QĐ-TTg*); **04 năm cuối liên tục:** năm học 2019-2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 đều đạt vượt mức giờ giảng quy định tại khoa Dược trường Đại học Phenikaa Hà Nội tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ (*minh chứng kèm theo trong hồ sơ này*). Đủ thời gian tối thiểu theo quy định của Quyết định 37/2018/QĐ-TTg và hướng dẫn của Hội đồng GS nhà nước kèm theo tiêu chuẩn *nhân đôi điểm quy đổi từ khoa học công nghệ*.

- **Hoàn thành nhiệm vụ được giao và thực hiện đủ và vượt số giờ giảng chuẩn** theo quy định của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo trong tất cả các năm học 2019 – 2020, 2020-2021, 2021-2022, 2022-2023 (thông tin cụ thể về số giờ giảng đã thực hiện được trình bày ở mục 2 của bản đăng ký này); và năm học 2016-2017 tại ĐH Copenhagen Đan Mạch (có xác nhận giờ giảng chi tiết từ nhà trường và hợp đồng từ ĐH Copenhagen Đan Mạch).

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

- **Có khả năng sử dụng thành thạo tiếng Anh** phục vụ công tác chuyên môn và giao tiếp (Tốt nghiệp Thạc Sĩ, Tiến sĩ ở nước ngoài, sử dụng tiếng Anh trong học tập, giao tiếp, viết và báo cáo luận án Thạc Sĩ, Tiến sĩ), Đồng thời giảng dạy và hướng dẫn học viên cao học tại Đại Học Copenhagen bằng tiếng Anh trong thời gian làm Giảng viên tại đây. Ứng viên còn là thành viên ban biên tập 06 tạp chí ISI uy tín quốc tế bằng tiếng Anh chịu trách nhiệm xét duyệt các bản thảo bằng tiếng Anh. Giảng dạy môn Tiếng Anh chuyên ngành Dược. Do đó, đạt yêu cầu khoản 4 điều 4 của quyết định 37/2018/QĐ- TTg.

- **Công bố kết quả nghiên cứu khoa học:** Đã đăng được **37** bài báo và báo cáo khoa học có phản biện quốc tế (trong tổng số 43 bài), trong đó có **23** bài báo/báo cáo khoa học đăng sau khi được cấp bằng Tiến sĩ. Là tác giả chính (corresponding author hoặc first author) của **09** bài báo khoa học đăng trên tạp chí quốc tế uy tín thuộc tiêu chuẩn xét học hàm (thông tin chi tiết ở mục 7.1 của bản đăng ký này) được đăng sau khi được cấp bằng Tiến sĩ, đạt yêu cầu khoản 4 điều 6 của quyết định 37/2018/QĐ-TTg.

- **Thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ:** đã chủ trì **02** đề tài khoa học công nghệ cấp cơ sở (cấp trường) nghiệm thu kết quả tốt và xuất sắc, đạt yêu cầu theo quy định.

- **Hướng dẫn học viên cao học và nghiên cứu sinh:** đã hướng dẫn chính **01** học viên cao học được cấp quyết định trao bằng Thạc sĩ tại khoa Dược, trường ĐH Phenikaa (danh sách chi tiết tại mục 4 của bản đăng ký này), đang đồng hướng dẫn 01 nghiên cứu sinh tại trường Đại Học Dược Hà Nội (chuyên ngành Hoá Dược). *Thiếu hướng dẫn 01 học viên cao học tại Việt Nam theo yêu cầu khoản 6 điều 6 của quyết định 37/2018/QĐ-TTg, đề nghị thay thế bằng 01 công trình quốc tế uy tín (Liệt kê cụ thể trong phần cuối bản đăng ký này).*

- Bên cạnh đó, ứng viên đã đồng hướng dẫn thành công 04 thạc sĩ khoa học tại Trường khoa học sức khoẻ, Đại Học Copenhagen Đan Mạch (có xác nhận kèm theo), thể hiện năng lực hướng dẫn học viên quốc tế.

- **Các công trình khoa học được tính điểm quy đổi theo quy định tại điều 7 của quyết định 37/2018/QĐ-TTg:** đã công bố được **43** bài báo khoa học, báo cáo khoa học trên các tạp chí chuyên ngành trong và ngoài nước (danh sách chi tiết tại mục 7.1 của bản đăng ký này).

- **Có uy tín cao và đóng góp tích cực cho nền khoa học Việt Nam:** bên cạnh nhiệm vụ đào tạo nguồn nhân lực Dược tại khoa Dược ĐH Phenikaa, ứng viên tích cực tham gia các hoạt động hỗ trợ, giảng bài đại chúng cho sinh viên các trường ĐH và tham gia các hội đồng khoa học như ĐH Y Dược TP Hồ Chí Minh, ĐH Dược Hà Nội, ĐH Khoa học và công nghệ Việt Pháp (USTH).

- **Có uy tín cao và đóng góp tích cực cho nền khoa học quốc tế, với những ghi nhận của quốc tế tới ứng viên như sau:**

- Năm 2022 ứng viên được hội đồng Hiệp hội khoa học nghiên cứu danh giá Sigma XI đề cử và bầu chọn đặc cách và trở thành thành viên chính thức của hiệp hội. Sigma Xi là một trong những hiệp hội khoa học nghiên cứu lâu đời nhất thế giới thành lập năm 1886 có trụ sở tại Hoa Kỳ. Trong suốt 136 năm lịch sử của Hiệp hội, nơi đây đã quy tụ hơn 200 thành viên đã đạt giải thưởng Nobel bao gồm các nhà khoa học nổi tiếng như: Albert Einstein, James Watson ... và nhiều thành viên đã được bầu vào Viện Hàn lâm Khoa học Quốc gia Hoa Kỳ và Viện Hàn lâm Kỹ thuật Quốc gia Hoa Kỳ. Các thành viên trong Hiệp hội giữ tư cách thành viên chính thức dựa trên thành tích nghiên cứu nổi bật, tiềm năng nghiên cứu xuất sắc. Tư cách thành viên trong Sigma Xi rất danh giá và chỉ có được do đề cử. Thành viên chính thức được trao cho những nhà khoa học đã chứng minh những thành tựu đáng chú ý trong nghiên cứu

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước khoa học trên thế giới. Với việc trở thành thành viên chính thức của Sigma Xi không chỉ là một sự khi nhận của quốc tế tới sự nghiệp của một nhà khoa học, mà còn khẳng định sự ghi nhận của quốc tế và công nhận chất lượng quốc tế của nhà khoa học/giảng viên trường ĐH Phenikaa nói riêng và Việt Nam nói chung. Nhờ đó, ứng viên đã kết nối các nhà khoa học đạt giải Nobel tới thăm và làm việc tại Việt Nam trong năm 2023.

- Trong hơn 2000 hồ sơ ban đầu vòng 1, 126 hồ sơ vòng 2, ứng viên đã được được bổ nhiệm ban cố vấn của 02 tạp chí ISI uy tín ngành Dược/Hoá Dược là *Bioorganic and Medicinal chemistry*, và *Bioorganic and Medicinal chemistry letters*.
- Ứng viên được bổ nhiệm là đại sứ khoa học của nhà xuất bản Bentham Sciences.
- Hiện nay, ứng viên là thành viên Ban biên tập (Associate Editor) và ban cố vấn của 06 tạp chí khoa học ISI uy tín bao gồm, *Bioorganic and Medicinal chemistry* (ISSN: 0968-0896, ISI, SCI, IF 3.641, Q1), *Bioorganic and Medicinal chemistry letters* (ISSN: 0960-894X, ISI, SCI, IF 2.823, Q1), *Plos ONE* (ISSN: 1932-6203, ISI, SCI, IF 3.24, Q1), *BMC Chemistry* (ISSN: 2661-801X, ISI, SCI, IF 4.095, Q2), *Frontiers in Chemistry* (ISSN: 2296-2646, ISI, SCI, IF 5.221, Q1), *BMC Research Notes* (ISSN: 1756-0500, ISI, ESCI, Q2). Với vai trò là thành viên ban biên tập, ứng viên có trách nhiệm bình duyệt, lựa chọn và đưa ra quyết định chấp nhận đăng/hoặc không chấp nhận đăng cho các bản thảo gửi đến các tạp chí.

2. Thời gian, kết quả tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

- Tổng số năm thực hiện nhiệm vụ đào tạo: 05 năm. Trong đó 01 năm giảng dạy tại ĐH Copenhagen, Đan Mạch; 04 năm học cuối liên tục giảng dạy tại khoa Dược, ĐH Phenikaa Hà Nội.

- Khai cụ thể ít nhất 06 năm học, trong đó có 03 năm học cuối liên tục tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ (ứng viên GS chỉ khai 3 năm cuối liên tục sau khi được công nhận PGS):

| TT | Năm học | Số lượng NCS đã hướng dẫn | | Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn | Số đề án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD | Số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp | | Tổng số giờ chuẩn gd trực tiếp trên lớp/số giờ chuẩn gd quy đổi/số giờ chuẩn định mức (*) |
|-----------------|-----------|---------------------------|-----|------------------------------------|---|------------------------------------|------|---|
| | | Chính | Phụ | | | ĐH | SĐH | |
| 1 | 2015-2016 | | | | | | | 0/0/300 ^a |
| 2 | 2016-2017 | | | 2 | | 228,5 | | 228,5/308,5/300 ^a |
| 3 | 2019-2020 | | | 2 | | 208 | | 208/320/270 |
| 03 năm học cuối | | | | | | | | |
| 4 | 2020-2021 | | | | | 259 | | 259/258,7/229,5 |
| 5 | 2021-2022 | | 1 | | 3 | 270 | 37,5 | 307,5/488,25/229,5 |
| 6 | 2022-2023 | | 1 | 1 | 2 | 270 | 35 | 305/368,5/162 |

^aNăm học 2015-2016, 2016-2017: Ứng viên là GV tại ĐH Copenhagen Đan Mạch (có hợp đồng và các minh chứng kèm theo).

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước - Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Tên ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài:

- Học ĐH ; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; tại nước: Hàn Quốc (Thạc sĩ) năm 2014 và Đan Mạch (Tiến sĩ), năm 2018.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): ĐH Copenhagen, Đan Mạch; Khoa Dược trường ĐH Phenikaa, Việt Nam.

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

| TT | Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT | Đối tượng | | Trách nhiệm hướng dẫn | | Thời gian hướng dẫn từ ... đến ... | Cơ sở đào tạo | Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng |
|---|-----------------------------------|-----------|---------------|-----------------------|-----|------------------------------------|-------------------------|---|
| | | NCS | HVCH/CK2/BSNT | Chính | Phụ | | | |
| Hướng dẫn HVCH được cấp bằng (tiêu chí cứng xét học hàm theo quy định) | | | | | | | | |
| 1 | Phạm Đăng Tùng | | x | x | | 2022-2023 | Khoa Dược, ĐH Phenikaa | 16/6/2023 |
| Hướng dẫn HVCH/NCS khác | | | | | | | | |
| 2 | Mujitaba Kamal Abdelrahman Hassan | | x | | x | 2016-2017 | ĐH Copenhagen, Đan Mạch | 2017 |
| 3 | Tobias Pedersen | | x | | x | 2016-2017 | ĐH Copenhagen, Đan Mạch | 2017 |
| 4 | Jacob Sorensen | | | | x | 2019-2020 | ĐH Copenhagen, Đan Mạch | 2020 |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

| | | | | | | | | |
|---|-------------------|---|---|--|---|-----------|-------------------------|------|
| 5 | Peter Hansen | | x | | x | 2019-2020 | ĐH Copenhagen, Đan Mạch | 2020 |
| 6 | Nguyễn Quốc Thắng | x | | | x | 2021-2024 | ĐH Dược Hà Nội | 2024 |

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

| TT | Tên sách | Loại sách (CK, GT, TK, HD) | Nhà xuất bản và năm xuất bản | Số tác giả | Chủ biên | Phần biên soạn (từ trang ... đến trang) | Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách) |
|----|--|----------------------------|---|------------|----------|---|--|
| I | Trước khi được công nhận PGS/TS | | | | | | |
| II | Sau khi được công nhận PGS/TS | | | | | | |
| 1 | Liên quan cấu trúc – tác dụng sinh học của thuốc | GT | ĐHQG, 2022 (283 trang), ISBN: 978-604-369-903-6 | 2 | Chủ Biên | Trang 1-245; Trang 247-251; Trang 257-270 (263 trang) | - Hợp Đồng biên soạn số 02 HĐBS/ĐHP ngày 09/07/2021 - QĐ thẩm định số 701/QĐ-ĐHP-TTTV ngày 03/11/2021 - QĐ xuất bản số 470 LK-TN/QĐ-NXB ĐHQGHN ngày 17/06/2022 - Xác nhận sử dụng sách ngày 11/05/2023 của trường ĐH Phenikaa |
| 2 | Thực hành hoá lý Dược* | HD | ĐH Phenikaa | 3 | Chủ Biên | Toàn bộ | |

Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản, mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: **01** số thứ tự [1]

*Sách thực hành lưu hành nội bộ tại khoa Dược ĐH Phenikaa, xin không nộp bản cứng.

Lưu ý:

- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có)).

- Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

| TT | Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...) | CN/PC N/TK | Mã số và cấp quản lý | Thời gian thực hiện | Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ |
|----|--|------------|----------------------|---------------------|---|
| | | | | | |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

| I Trước khi được công nhận PGS/TS | | | | | |
|-----------------------------------|--|------------|--|---|--|
| 1 | | | | | |
| II Sau khi được công nhận PGS/TS | | | | | |
| 1 | Phát triển phương pháp tổng hợp amide mới | CN | 01.2020.05 Cấp cơ sở. | 03/2020-03/2021 | Số 339/QĐ-ĐHP-KHCN, ngày 25/05/2021, Tốt |
| 2 | Tổng hợp và đánh giá phân bố dược chất phóng xạ ¹⁸ Fluorine-Fluorothymidine (¹⁸ F-FLT) trên chuột thường và chuột mang khối u | CN | PU2022-1-D-01. Cấp cơ sở. | 08/2022-05/2023 | Số 719/QĐ-ĐHP-KHCN, ngày 26/05/2023, Xuất sắc |
| 3 | Sản xuất dung dịch sát khuẩn tay theo hướng dẫn của WHO | Thành viên | DA.01-2020.01 Cấp cơ sở. | 27/01/2020-27/03/2020 (Dự án chống dịch, kết quả được ứng dụng thực tế đến tháng 10/2020) | Số 531/QĐ-ĐHP-KHCN, ngày 04/11/2020, Tốt |
| 4 | Xây dựng quy trình sản xuất peptit kháng khuẩn bằng phương pháp hóa học quy mô phòng thí nghiệm | Thành viên | 2-01.2020.02 Cấp cơ sở. | 12/2020-4/2021 | Số 29/QĐ-ĐHP-KHCN, ngày 14/01/2022, Tốt |
| 5 | Nghiên cứu tạo peptid tổng hợp và bào chế kem chứa peptid có tác dụng kháng khuẩn, kháng nấm ngoài da hay gập ở bộ đội | Thành viên | 2022.75.50 Cấp Bộ Quốc phòng | 2022-2024 | 2024 |
| 6 | Tổng hợp và cải tiến các peptid có tiềm năng điều trị nhiễm khuẩn và nhiễm nấm trong nước dừa Cocos nucifera | TK | 108.05-2021.06 NAFOSTED | 2023-2025 | 2025 |
| 7 | Ứng dụng kỹ thuật tạo cầu hydrocarbon nội phân tử trong cải tiến cấu trúc và nâng cao hiệu quả hỗ trợ phục hồi vết thương của peptid kháng khuẩn Pexiganan | Thành viên | NCUD.03-2022.07 Bộ KHCN (Ứng dụng) | 2023-2025 | 2025 |

- Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi) | Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn) | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|---|---|------------|------------------|--|--|--|-------------------------------|--------------------|
| I | Trước khi được công nhận PGS/TS | | | | | | | |
| Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế ISI/SCOPUS | | | | | | | | |
| 1 | New Benzothiazole/thiazole-Containing Hydroxamic Acids as Potent Histone Deacetylase Inhibitors and Antitumor Agents | 10 | ✓ | Medicinal Chemistry, ISSN: 1573-4064 | ISI (Q3), IF(2020): 2,745 | 48 | Tập 9, số 8, trang 1051-1067 | 2013 |
| 2 | Privileged Substructure-Based Diversity-Oriented Synthesis Pathway for Diverse Pyrimidine-Embedded Polyheterocycles | 3 | | Organic letters, ISSN: 1523-7060 | ISI (Q1), IF(2013): 6,324 IF(2021): 6,072 | 34 | Tập 15, số 22, trang 5814–581 | 2013 |
| 3 | β-Turn mimetic-based stabilizers of protein–protein interactions for the study of the non-canonical roles of leucyl-tRNA synthetase | 4 | | Chemical Science, ISSN: 2041-6520 | ISI (Q1), IF(2016): 8,86 IF(2021): 9,969 | 5 | Tập 7, số 4, trang 2753-2761 | 2016 |
| 4 | Demethoxycurcumin Is A Potent Inhibitor of P-Type ATPases from Diverse Kingdoms of Life | 8 | | PLoS One, ISSN: 1932-6203 | ISI (Q1), IF(2016): 2,806 IF(2021): 3,752 | 17 | Tập 11, số 9, trang e0163260 | 2016 |
| 5 | Fusaric acid and analogues as gram-negative bacterial quorum sensing inhibitors | 7 | ✓ | European Journal of Medicinal Chemistry, ISSN: 0009-4374 | ISI (Q1), IF(2016): 4,80 IF(2021): 7,110 | 52 | Tập 126, trang 1011-1020 | 2016 |

| | | | | | | | | |
|---|---|---|---|---|--|----|---|------|
| 6 | Metformin an anthropogenic contamination in <i>Seidlitzia rosmarinus</i> | 8 | | Journal of Natural Product, ISSN: 0163-3864 | ISI (Q1), IF(2017): 4,00 IF(2021): 4,803 | 5 | Tập 80, số 10, trang 2830-2834 | 2017 |
| 7 | Difluoroacetic Acid as a New Reagent for Direct C-H Difluoromethylation of Heteroaromatic Compounds | 3 | ✓ | Chemistry - A European Journal, ISSN: 0947-6539 | ISI (Q1), IF(2017): 5,02 IF(2021): 5,020 | 66 | Tập 23, số 72, trang 18125 – 18128 | 2017 |
| 8 | LEGO-Inspired Drug Design: Unveiling a Class of Benzo[d]thiazoles Containing a 3,4-Dihydroxyphenyl Moiety as Plasma Membrane H ⁺ - ATPase Inhibitors | 8 | ✓ | ChemMedChem, ISSN: 1860-7179 | ISI (Q1), IF(2018): 3,016 IF(2021): 3,540 | 8 | Tập 13, số 1, trang 37–47 | 2018 |
| <i>Bài báo đăng trên kỷ yếu hội nghị quốc tế</i> | | | | | | | | |
| 9 | Design, Synthesis and Construction of a β -Turn Mimetic Library Targeting Protein-Protein Interactions | 4 | | IUPAC-2015, | 2015 IUPAC 48th General Assembly and 45th World Chemistry Congress, Báo cáo khoa học hội nghị quốc tế, có phần biên | | A20150528-6788 | 2015 |
| 10 | ChemInform Abstract: Privileged Substructure-Based Diversity-Oriented Synthesis Pathway for Diverse Pyrimidine-Embedded Polyheterocycles. | 3 | | Cheminform, ISSN:1522-2667 | Selected Abstract in chemistry (Báo cáo khoa học đăng tại kỷ yếu quốc tế có ISSN) | | Tập 45, số 14, R0515, trang 14-185 DOI: 10.1002/chin.201414185 | 2014 |
| 11 | Perturbing dissimilar biomolecular targets | 5 | ✓ | ACS National Meeting Book | 253rd ACS National | | MEDI 425 | 2017 |

| | | | | | | | | |
|--|---|----|---|--|--|---|--|------|
| | | | | ể có phản biện, ISSN) | | 6413703137a a525805a17/a rticle/5fc6421 12d78d1fec4 6587f9 | | |
| II | Sau khi được công nhận PGS/TS | | | | | | | |
| <i>Bài báo đăng trên tạp chí quốc tế ISI/SCOPUS</i> | | | | | | | | |
| 15 | Difluoroacetic Acid as a New Reagent for Direct C–H Difluoromethylation of Heteroaromatic Compounds – Scope, Limitations and Perspectives. | 3 | | Synform, SYNTHESIS- STUTTGAR T (ISSN: 0039-7881 Synform: 0723-3655) | ISI (Q1), IF(2018): 2,867 22nd International Symposium on Fluorine Chemistry (ISFC-22), July 22–27, 2018, Oxford, UK | | Tập 50, số 23, trang A193–A196 DOI: 10.1055/s- 0037- 1609808 | 2018 |
| 16 | Design, synthesis, and evaluation of novel N'-substituted-1-(4-chlorobenzyl)-1H-indol-3-carbohydrazides as antitumor agents | 13 | | Journal of Enzyme Inhibition and Medicinal Chemistry, ISSN: 1475- 6366 | ISI (Q1), IF(2020): 5,051 IF(2021): 5,756 | 1 | Tập 35, số 1, trang 1854- 1865 | 2020 |
| 17 | Design, synthesis and evaluation of novel indirubin-based N-hydroxybenzamides, N-hydroxypropenamides and N-hydroxyheptanamides as histone deacetylase inhibitors and antitumor agents | 12 | | Bioorganic & Medicinal Chemistry Letters, ISSN: 0960-894X | ISI (Q1), IF(2020): 2,823 IF(2021): 2,94 | 8 | Tập 30, số 22, trang 127537 | 2020 |
| 18 | Fusaric acid and derivatives as novel antimicrobial agents | 2 | ✓ | Medicinal Chemistry Research, ISSN: 1054- 2523 | ISI (Q2), IF(2020): 2,351 | 7 | Tập 29, trang 1689–1696 | 2020 |

| | | | | | | | | |
|----|--|----|---|---|---|----|----------------------------------|------|
| 19 | Metal-free synthesis of 2-mercaptobenzothiazoles and 6-(4-substituted-1H-1,2,3-triazol-1-yl)-2-mercaptobenzothiazoles via microwave-assisted synthesis pathway | 2 | ✓ | Synthetic Communications, ISSN: 0039-7911 | ISI (Q3), IF(2020): 2,007 | 2 | Tập 50, số 13, trang 2007-2014 | 2020 |
| 20 | Antimicrobial peptides – Advances in development of therapeutic applications | 3 | ✓ | Life Sciences, ISSN: 0024-3205 | ISI (Q1), IF(2020): 5,037 | 96 | Tập 260, trang 118407 | 2020 |
| 21 | Comparison between three techniques for determining glomerular filtration rates: 99mTc - DTPA renography, double plasma sampling method and single plasma sampling method in Vietnamese patients | 5 | ✓ | Indian Journal of Nuclear Medicine, ISSN: 0972-3919 | ISI (Q4), ESCI, Scopus | | Tập 36, số 3, trang 300-303 | 2021 |
| 22 | Novel 4-Oxoquinazoline-Based N - Hydroxypropenamides as Histone Deacetylase Inhibitors: Design, Synthesis, and Biological Evaluation. | 13 | | ACS Omega, ISSN: 2470-1343 | ISI (Q1), IF(2021): 4,132 | 4 | Tập 6, số 7, trang 4907–4920 | 2021 |
| 23 | Discovery of novel β -turn mimetic-based peptides as novel quorum sensing inhibitors of gram-negative bacteria | 2 | ✓ | Bioorganic & Medicinal Chemistry Letters, ISSN: 0960-894X | ISI (Q1), IF(2020): 2,823 IF(2021): 2,94 | 6 | Tập 46, trang 128170 | 2021 |
| 24 | Benzo[d]thiazole-2-thiol bearing 2-oxo-2-substituted- | 3 | ✓ | RSC Advances, | ISI (Q1), IF(2021): 4,036 | 3 | Tập 11, số 46, trang 28797-28808 | 2021 |

| | | | | | | | | |
|----|--|---|---|--|----------------------------------|---|----------------------------------|------|
| | phenylethan-1-yl as potent selective lasB quorum sensing inhibitors of Gram-negative bacteria | | | ISSN: 2046-2069 | | | | |
| 25 | 2-Difluoromethylpyridine as a bioisosteric replacement of pyridine-N-oxide: the case of quorum sensing inhibitors | 2 | ✓ | RSC Medicinal Chemistry, ISSN 2632-8682 | ISI (Q1), IF(2021): 3,470 | 1 | Tập 12, số 12, trang 2065-2070 | 2021 |
| 26 | “Left-hand strategy” for the design, synthesis and discovery of novel triazole-mercaptobenzothiazole hybrid compounds as potent quorum sensing inhibitors and anti-biofilm formation of Pseudomonas aeruginosa | 2 | ✓ | New Journal of Chemistry, ISSN 1369-9261 | ISI (Q1), IF(2021): 3,925 | 1 | Tập 45, số 46, trang 21631-21637 | 2021 |
| 27 | Amide bond formation in aqueous solution: direct coupling of metal carboxylate salts with ammonium salts at room temperature | 2 | ✓ | Organic & Biomolecular Chemistry, ISSN 1477-0539 | ISI (Q1), IF(2021): 3,890 | 2 | Tập 19, số 46, trang 10073-10080 | 2021 |
| 28 | Chemical approaches in the development of natural nontoxic peptide Polybia-MP1 as a potential dual antimicrobial and antitumor agent | 5 | ✓ | Amino Acids, ISSN: 1438-2199 | ISI (Q1), IF(2021): 3,789 | 8 | Tập 53, số 6, trang 843–852 | 2021 |
| 29 | Multiple roles of ribosomal antimicrobial peptides in tackling global antimicrobial resistance | 5 | ✓ | Royal Society open science, ISSN: 2054-5703 | ISI (Q1), IF(2021): 3,653 | 2 | Tập 9, số 1, trang 211583 | 2021 |

| | | | | | | | | |
|----|--|----|---|--|----------------------------------|---|--|------|
| 30 | Design, synthesis and evaluation of novel 2-oxoindoline-based acetohydrazides as antitumor agents | 10 | | Scientific Reports (Nature), ISSN 2045-2322 | ISI (Q1), IF(2021): 4,996 | 3 | Tập 12, Bài số: 2886 | 2022 |
| 31 | Design, Synthesis and Evaluation of Novel (E)-N'-((1-(4-chlorobenzyl)-1H-indol-3-yl)methylene)-2-(4-oxoquinazolin-3(4H)-yl)acetohydrazides as Antitumor Agents | 10 | | Anti-Cancer Agents in Medicinal Chemistry, ISSN: 1871-5206 | ISI (Q3), IF(2021): 2,527 | | Tập 22, số 14, trang 2586 – 2598, 2022 | 2022 |
| 32 | Design, Synthesis and Evaluation of Novel (E)-N'-(3-Allyl-2-hydroxy)benzylidene-2-(4-oxoquinazolin-3(4H)-yl)acetohydrazides as Antitumor Agents | 13 | | Archiv der Pharmazie, ISSN:1521-4184 | ISI (Q2), IF(2021): 4,613 | 4 | Tập 355, Số 1, trang 2100216 | 2022 |
| 33 | Application of the all-hydrocarbon stapling technique in the design of membrane-active peptides | 3 | ✓ | Journal of Medicinal Chemistry, ISSN: 0022-2623 | ISI (Q1), IF(2021): 8,039 | 6 | Tập 65, số 4, trang 3026–3045 | 2022 |
| 34 | Potential of Drug Toxicity through Virus Latency Reversal Promotes Preferential Elimination of HIV Infected Cells | 11 | ✓ | Advanced therapeutics ISSN: 2366-3987 | ISI (Q1), IF(2021): 5,003 | | Tập 5, trang 2200113 | 2022 |
| 35 | Drug Discovery and Development on Pma1, Where Are We Now? A Critical Review from 1995 to 2022 | 2 | ✓ | ChemMedChem ISSN:1860-7187 | ISI (Q1), IF(2021): 3,540 | | Tập 17, số 19, trang e202200356. | 2022 |
| 36 | Novel (E)-3-(1-substituted-1H-indazol-5-yl)-N-hydroxypropenamides | 14 | | New Journal of Chemistry | ISI (Q1), IF(2021): 3,925 | | Tập 47, số 9, trang 4478-4490 | 2023 |

| | | | | | | | | |
|---|--|----|---|--|------------------------------|--|-------------------------------------|------|
| | as histone deacetylase inhibitors: design, synthesis and structure-activity relationships | | | ISSN 1369-9261 | | | | |
| 37 | Novel (E)-3-(3-oxo-4-substituted-3,4-dihydro-2H-benzo[b][1,4]oxazin-6-yl)-N-hydroxypropenamides as Histone Deacetylase Inhibitors: Design, Synthesis and Bioevaluation | 15 | | Chemistry & Biodiversity ISSN:1612-1880 | ISI (Q2), IF(2021): 2,745 | | Số 20, e202201030, trang 1-12 | 2023 |
| Bài báo đăng trên tạp chí quốc gia | | | | | | | | |
| 38 | Tổng hợp và đánh giá sơ bộ tác dụng kép kháng khuẩn - kháng nấm của peptid tự nhiên Polybia-MP1 | 6 | | Tạp chí Y Dược học (Bộ Y Tế, Dược học cũ), ISSN: 2734-9209 | | | Số 28/09/2021 | 2021 |
| 39 | Tổng hợp, thử kết quả hoạt tính của một số dẫn chất mang nhóm CF ₂ H lên hoạt động của NACHRs trên thần kinh trung ương và xác định các chất chứng âm mới | 2 | ✓ | Tạp chí Y Dược học (Bộ Y Tế, Dược học cũ), ISSN: 2734-9209 | | | Số 29/09/2021 | 2021 |
| 40 | Tổng hợp và thử hoạt tính của một số dẫn chất benzothiazol-2-thiol hướng ức chế con đường quorum sensing | 1 | ✓ | Bản B, Tạp chí khoa học & Công nghệ Việt Nam, ISSN: 1859-4794 | | | Tập 64, Số 9, trang 10-13 | 2022 |
| 41 | Bước đầu nghiên cứu tổng hợp dẫn chất mới của monomethyl auristatin F hướng chống ung thư | 2 | ✓ | Nghiên cứu Dược & Thông tin thuốc, ISSN: 1859-364X | | | Tập 13, Số 1, trang 1-8 | 2022 |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

| | | | | | | | | |
|----|--|---|---|--|--|--|---------------------------------------|------|
| 42 | Thiết kế, tổng hợp và thử tác kháng nấm của một số dẫn chất benzothiazol mang đồng thời khung 3,4-dihydroxyphenyl và 1,2,3-triazol | 2 | ✓ | Nghiên cứu Dược & Thông tin thuốc, ISSN: 1859-364X | | | Tập 13, Số 5, trang 1-8 | 2022 |
| 43 | Đánh giá phân bố dược chất phóng xạ ^{18}F -FLT trên chuột gây u phổi với dòng tế bào Lewis | 5 | ✓ | Y Dược học (Bộ Y Tế, Dược học cũ), ISSN: 2734-9209 | | | Số 70, tháng 2 năm 2023, trang 96-100 | 2023 |

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế có uy tín mà UV là tác giả chính sau PGS/TS: 9 ([18], [19], [21], [23], [24], [25], [26],[27] [34])

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
 7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg)

| TT | Tên bài báo/báo cáo KH | Số tác giả | Là tác giả chính | Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN | Thuộc danh mục tạp chí uy tín của ngành | Tập, số, trang | Tháng, năm công bố |
|-----|---------------------------------|------------|------------------|---|---|----------------|--------------------|
| I | Trước khi được công nhận PGS/TS | | | | | | |
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |
| II | Sau khi được công nhận PGS/TS | | | | | | |
| 1 | | | | | | | |
| 2 | | | | | | | |
| ... | | | | | | | |

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học uy tín của ngành mà UV là tác giả chính sau PGS/TS:

7.2. Bảng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

| TT | Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích | Tên cơ quan cấp | Ngày tháng năm cấp | Tác giả chính/đồng tác giả | Số tác giả |
|----|---|---|---|--|------------|
| 1 | NOVEL HYDROXAMIC ACIDS HAVING HISTONE DEACETYLASE INHIBITING ACTIVITY AND ANTI-CANCER COMPOSITION COMPRISING THE SAME AS AN ACTIVE INGREDIENT | EPO (European Patent Office)/ Korean Patent | Nộp đơn ngày 21/06/2012, Ngày bảo hộ chính thức toàn cầu ngày 14/04/2014 Mã số: KR 2013143344A KR101384350B1 | Đồng tác giả chính (chia đều) DAO THI KIM OANH [VN], HAN SANG BAE [KR], HONG JIN TAE [KR], KIM YOUNG SOO [KR], NGUYEN HAI NAM [VN] TRUONG THANH TUNG [VN] VAN THI MY HUE [VN] | 7 |

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau PGS/TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế (đối với ngành Văn hóa, nghệ thuật, thể dục thể thao)

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

| TT | Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT | Cơ quan/tổ chức công nhận | Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm) | Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế | Số tác giả |
|-----|--|---------------------------|--|----------------------------------|------------|
| 1 | | | | | |
| 2 | | | | | |
| ... | | | | | |

- Trong đó: Số lượng (ghi rõ các số TT) tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau PGS/TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

| TT | Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN | Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia) | Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm) | Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng | Văn bản đưa vào áp dụng thực tế | Ghi chú |
|----|--|--------------------------------|--|---|--|---------|
| 1 | Thẩm định chương trình và điều kiện đảm bảo mở mã ngành đào tạo thạc sĩ, ngành Hóa dược - Trường Đại học Dược Hà Nội | Tham gia (Thành viên Hội đồng) | Quyết định Số 1090/QĐ-DHN ngày 14/11/2022 | ĐH Dược Hà Nội | Quyết định Số 1232/QĐ-DHN ngày 30/12/2022 | |
| 2 | Xây dựng chương trình đào tạo phục vụ mở ngành Dược tại Đại học khoa học và công nghệ (Việt Pháp, USTH) | Tham gia | Quyết định Số 808/QĐ-ĐHKHCN ngày 10/08/2022 | Đại học khoa học và công nghệ (Việt Pháp, USTH) | Quyết định Số 1196/QĐ-ĐHKHCN ngày 23/11/2022 | |
| 3 | Mở ngành: Thạc sĩ Dược học, chuyên ngành Dược lý – Dược lâm sàng | Tham gia | | ĐH Phenikaa | Quyết định số 2277/QĐ-BGDĐT ngày 06/07/2021 | |
| 4 | Mở ngành: Thạc sĩ Dược học, chuyên ngành Hoá Dược | Tham gia | QĐ số 277/QĐ-ĐHP-ĐT&QLSV ngày 24/07/2020 | ĐH Phenikaa | | |
| 5 | Chủ trì dự án xây dựng phòng thí nghiệm nhóm | Chủ trì | Thông báo số 106/TB-ĐHP- | ĐH Phenikaa | Quyết định Số 01/QĐ-ĐHP- | |

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước

| | | | | | | |
|----|---|----------|---|-------------|---|--|
| | ngiên cứu tiềm năng “thiết kế và tổng hợp thuốc mới” | | KHCN Ngày 15/07/2021 | | KHCN ngày 04/01/2022 | |
| 6 | Xây dựng mới đề cương chi tiết môn “Liên quan cấu trúc – tác dụng sinh học của thuốc”, bậc Thạc sĩ | Chủ trì | QĐ số 277/QĐ-ĐHP-ĐT&QLSV | ĐH Phenikaa | Quyết định số 2277/QĐ-BGDĐT ngày 06/07/2021 | |
| 7 | Xây dựng mới đề cương chi tiết môn “An toàn phòng thí nghiệm”, bậc Thạc sĩ | Chủ trì | QĐ số 277/QĐ-ĐHP-ĐT&QLSV | ĐH Phenikaa | Quyết định số 2277/QĐ-BGDĐT ngày 06/07/2021 | |
| 8 | Xây dựng chuẩn đầu ra chương trình Đại học Dược 2021 | Tham gia | Thông báo số 96/TB-ĐHP-ĐT&QLSV ngày 21/7/2020 | ĐH Phenikaa | Quyết định Số: 460/QĐ – ĐHP-ĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 | |
| 9 | Xây dựng mới đề cương chi tiết môn “Liên quan cấu trúc – tác dụng sinh học của thuốc”, bậc Đại học Dược | Chủ trì | Thông báo số 96/TB-ĐHP-ĐT&QLSV ngày 21/7/2020 | ĐH Phenikaa | Quyết định Số 319/QĐ-ĐHP-ĐT&QLSV, ngày 17/08/2020 | |
| 10 | Cập nhật và sửa đổi đề cương chi tiết môn “Hoá lý Dược”, bậc Đại học Dược | Chủ trì | Thông báo số 96/TB-ĐHP-ĐT&QLSV ngày 21/7/2020 | ĐH Phenikaa | Quyết định Số 319/QĐ-ĐHP-ĐT&QLSV, ngày 17/08/2020 | |
| 11 | Rà soát, đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo năm 2021 | Tham gia | Kế hoạch số 11/KH-ĐHP-ĐT Ngày 23/03/2021 | ĐH Phenikaa | 461/QĐ-ĐHP-ĐT ngày 20/07/2021 | |
| 12 | Hội đồng tự đánh giá chương trình đào tạo Thạc sĩ Dược lý – Dược lâm sàng | Tham gia | Quyết định số 63/QĐ-ĐHP-ĐBCL ngày 31/01/2023 | ĐH Phenikaa | | |

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Dược bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng): 01 năm
Đề nghị nhân đôi số điểm tính từ công trình khoa học theo quy định.

- Giờ giảng dạy

+ Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):
2015-2016/chưa có hoạt động giảng dạy.

+ Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): 2015-2016/
chưa có hoạt động giảng dạy.

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT
(UV chức danh PGS)

**Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp
bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu: Công trình số [16] trong bảng 7.1:**

[16] Le Cong Huan, Duong Tien Anh, Pham-The Hai, Lai Duc Anh, Eun Jae Park, A Young Ji,
Jong Soon Kang, Do Thi Mai Dung, Dao Thi Kim Oanh, **Truong Thanh Tung**, Dinh Thi Thanh
Hai, Sang-Bae Han, Nguyen-Hai Nam. Tiêu đề: Design, synthesis, and evaluation of novel N'-
substituted-1-(4-chlorobenzyl)-1H-indol-3-carbohydrazides as antitumor agents, *Journal of
Enzyme Inhibition and Medicinal Chemistry*, Tập 35, số 1, trang 1854-1865 năm 2020 (ISI (Q1),
IF(2021): 5,756).

c) Nghiên cứu khoa học: **Đủ**

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

.....

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

.....

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH ; 04 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế
cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho
việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

*Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân
sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được
bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.*

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

Ban hành kèm theo Công văn số: 82/HĐGSNN ngày 18/5/2022 của Chủ tịch HĐGS nhà nước
**C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH:**

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật

Hà Nội, ngày 19 tháng 06 năm 2023

NGƯỜI ĐĂNG KÝ

(Ký và ghi rõ họ tên)

Trương Thanh Tùng